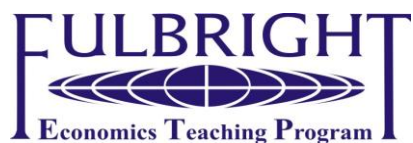


**Bài giảng Vĩ mô 5**  
**Tăng trưởng trong dài hạn**  
**Hội tụ, phân kỳ và tăng trưởng**  
**nội sinh**



**Tăng trưởng GDP bình quân đầu người**

|                        | <b>1961-<br/>1970</b> | <b>1971-<br/>1980</b> | <b>1981-<br/>1990</b> | <b>1991-<br/>2000</b> | <b>2001-<br/>2010</b> |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>Thu nhập cao</b>    | n/a                   | 2.7                   | 2.5                   | 2.0                   | 0.9                   |
| <b>Trung bình trên</b> | 3.2                   | 3.6                   | 1.2                   | 2.7                   | 5.3                   |
| <b>Trung bình dưới</b> | 3.0                   | 2.3                   | 1.8                   | 1.7                   | 4.4                   |
| <b>Thu nhập thấp</b>   | 1.2                   | (0.5)                 | 0.1                   | 0.4                   | 3.1                   |

*Nguồn: World Development Indicators*

## Tăng trưởng GDP bình quân đầu người

|                                 | 1966-<br>1969 | 1970-<br>1979 | 1980-<br>1989 | 1990-<br>1999 | 2000-<br>2009 |
|---------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>Châu Á TBD</b>               | 5.1           | 7.2           | 7.7           | 8.2           | 8.9           |
| <b>Mỹ Latin &amp; Caribe</b>    | 5.5           | 5.7           | 1.9           | 2.8           | 3.1           |
| <b>Trung Đông &amp; Bắc Phi</b> | 7.3           | 6.4           | 2.3           | 4.3           | 4.3           |
| <b>Châu Phi cận Sahara</b>      | 3.9           | 4.1           | 2.2           | 2.0           | 4.6           |

*Nguồn: World Development Indicators*